



BAKER TILLY
A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP
KHẨU THIÊN NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2013	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	15 - 39
8. Phụ lục	40 - 43

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính của Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam (Công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu quận 10 theo Quyết định số 58/2000/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301172041, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 11 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 15 tháng 5 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 80.000.000.000 VND

Công ty đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh) số 36/UBCK-GPNY ngày 04 tháng 5 năm 2005 với mã cổ phiếu là TNA.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : số 111 – 121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 3 8 348 984
Fax : (84-8) 3 9 273 347
Mã số thuế : 0 3 0 1 1 7 2 0 4 1

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam – Trung tâm kinh doanh sắt, thép	C12/12E Ấp 3, Quốc lộ 1A Xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam – Trung tâm kinh doanh sắt thép	56A quốc lộ 1A, ấp 2, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán buôn vải giả da, nylon phủ nhựa, màng PVC dạng cuộn;
- Bán buôn cao su;
- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Quảng cáo;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng nông, thủy hải sản, lương thực, thực phẩm, điện tử, xe gắn máy, nguyên nhiên vật liệu, vật tư, máy móc thiết bị, phân bón, phương tiện vận tải, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, mỹ phẩm;
- Dịch vụ nhận ủy thác xuất nhập khẩu các mặt hàng Nhà nước cho phép;
- Tổ chức các hoạt động dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở), kinh doanh vàng, bạc, salon auto;



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Mua bán, đại lý, ký gởi các mặt hàng công nghệ phẩm, lương thực, thực phẩm, vật tư thiết bị, phương tiện vận tải, rượu, nông sản, thủy hải sản, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, phân bón, thuốc trừ sâu, vật tư, máy móc thiết bị, mỹ phẩm;
- Mua bán hàng điện gia dụng, hạt nhựa, vật tư ngành ảnh, văn phòng phẩm, đồ điện gia dụng, giày da, túi xách, đồng hồ, mắt kính, cơ điện lạnh, máy giặt, xe gắn máy và phụ tùng, xe đạp, quần áo, bia nước giải khát (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Thu mua và chế biến hàng nông, thủy, hải sản xuất khẩu (không hoạt động tại trụ sở);
- Cho thuê xe du lịch;
- Mua bán sắt thép, kim loại phế liệu và dịch vụ phá dỡ tàu thuyền, ô tô cũ (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán xe ô tô;
- Mua bán gỗ rừng trồng, gỗ nhập khẩu;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô;
- Kinh doanh lữ hành nội địa;
- Kinh doanh bất động sản.

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam	451 – 453 Nguyễn Tri Phương, phường 08, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0306489067 lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2008, thay đổi lần thứ 01 ngày 15 tháng 3 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	80%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 43).

Trong năm, Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam đã phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 tại ngày 31 tháng 3 năm 2013 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	3.731.681.153 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (12% lợi nhuận sau thuế)	4.478.017.384 VND
- Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị (03% lợi nhuận sau thuế)	1.119.504.346 VND
- Trích khoản cổ đông tham gia công tác xã hội	299.926.000 VND
- Chia cổ tức bổ sung (10% mệnh giá)	7.999.749.000 VND
Cộng	17.628.877.883 VND

Ngoài ra, Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam cũng đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 (10% mệnh giá) tương đương 7.999.749.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị tại ngày 04 tháng 9 năm 2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Bà Nguyễn Thị Hiệp	Chủ tịch	28 tháng 10 năm 2002	-
Ông Nguyễn Quang Hòa	Phó Chủ tịch	27 tháng 3 năm 2008	-
Ông Hồ Thái Hà	Thành viên	31 tháng 3 năm 2007	-
Ông Ngô Hữu Hoàn	Thành viên	31 tháng 3 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	-

Ban kiểm soát

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Vương Quang Diệu	Trưởng ban	26 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên	26 tháng 3 năm 2008	-
Bà Trần Thị Thu Liễu	Thành viên	09 tháng 4 năm 2005	31 tháng 3 năm 2013
Bà Phạm Thị Đăng Thơ	Thành viên	31 tháng 3 năm 2013	-

Ban Tổng Giám đốc

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Ngô Hữu Hoàn	Tổng Giám đốc	18 tháng 4 năm 2007	-
Ông Lê Hữu Trung	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2013	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

19815-C
CÔNG TY
KIỂM TOÁN
VÀ TƯ VẤN
& C
PHỐ C...

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp kết thúc cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Ngô Hữu Hoàn
Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2014





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trung Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0138/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam bao gồm Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam (Công ty mẹ) và Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam (Công ty con) (gọi chung là Tập đoàn), được lập ngày 22 tháng 01 năm 2014, từ trang 08 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2014

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

1-03
RÁC
EM
P/N

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		634.420.305.250	580.966.228.693
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31.024.355.397	33.261.073.317
1. Tiền	111		25.081.617.418	19.124.560.217
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.942.737.979	14.136.513.100
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		22.600.000.000	4.900.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	22.600.000.000	4.900.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		158.105.289.502	174.791.553.351
1. Phải thu của khách hàng	131	V.3	133.149.385.536	137.353.571.597
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	25.503.750.479	36.785.377.772
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.5	922.035.711	652.603.982
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.6	(1.469.882.224)	-
IV. Hàng tồn kho	140		418.311.552.698	365.172.516.271
1. Hàng tồn kho	141	V.7	420.091.021.666	365.172.516.271
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(1.779.468.968)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.379.107.653	2.841.085.754
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		82.138.273	280.772.156
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.693.617.105	986.407.848
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	603.352.275	1.573.905.750

004

CÓN

H NHIE

TOAN

A 8

17-TI

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		72.231.012.851	77.321.795.501
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu nội bộ dài hạn	212		-	-
3. Phải thu dài hạn khác	213		-	-
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		48.384.879.672	47.350.623.367
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	19.713.878.952	20.913.574.630
<i>Nguyên giá</i>	222		28.617.997.575	27.831.773.423
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(8.904.118.623)	(6.918.198.793)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	25.439.947.500	25.486.147.500
<i>Nguyên giá</i>	228		25.486.147.500	25.486.147.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(46.200.000)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	3.231.053.220	950.901.237
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	21.688.689.738	22.704.565.116
<i>Nguyên giá</i>	241		27.119.789.935	27.119.789.935
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(5.431.100.197)	(4.415.224.819)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.500.000.000	6.488.450.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	1.500.000.000	6.488.450.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		657.443.441	778.157.018
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	379.472.173	602.749.107
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	252.971.268	150.407.911
3. Tài sản dài hạn khác	268		25.000.000	25.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		706.651.318.101	658.288.024.194

1815-C
 CÔNG TY
 THƯƠNG MẠI
 XUẤT NHẬP KHẨU
 THIÊN NAM
 C
 HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		444.975.855.598	409.324.539.665
I. Nợ ngắn hạn	310		439.515.035.598	403.984.219.665
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	366.948.031.827	209.784.678.514
2. Phải trả cho người bán	312	V.18	41.584.303.292	130.418.004.768
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	17.158.410.378	49.305.759.330
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.20	3.484.444.361	5.041.897.212
5. Phải trả người lao động	315	V.21	4.912.904.218	3.580.614.103
6. Chi phí phải trả	316	V.22	1.653.182.332	1.647.561.131
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.23	367.858.240	518.455.111
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	3.405.900.950	3.687.249.496
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	320		5.460.820.000	5.340.320.000
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323	V.25	5.460.820.000	5.340.320.000
4. Vay và nợ dài hạn	324		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		260.222.185.727	247.539.816.769
I. Vốn chủ sở hữu	410		260.222.185.727	247.539.816.769
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.26	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26	55.186.113.637	55.186.113.637
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.26	(2.483.300)	(2.483.300)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.26	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.26	62.492.517.084	57.930.319.330
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.26	9.476.049.576	9.476.049.576
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	V.26	53.069.988.730	44.949.817.525
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.27	1.453.276.776	1.423.667.761
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		706.651.318.101	658.288.024.194

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số	
		cuối năm	đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		398.345.560	398.345.560
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		2.054	106.476
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2014

MKN

Vũ Thị Thúy Nga
Người lập biểu

starkva

Hà Hạnh Hoa
Kế toán trưởng



Ngô Hữu Hoàn

Ngô Hữu Hoàn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.587.348.381.569	1.203.313.249.267
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.1	1.874.339.484	934.770.890
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.585.474.042.085	1.202.378.478.377
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.463.420.044.050	1.102.407.759.540
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		122.053.998.035	99.970.718.837
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.163.771.137	27.446.031.957
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	27.911.384.251	39.616.700.402
Trong đó: chi phí lãi vay	23		25.897.462.952	39.181.138.711
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	29.733.507.237	19.829.279.522
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	23.194.942.501	17.651.858.732
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		47.377.935.183	50.318.912.138
11. Thu nhập khác	31		357.971.111	391.933.725
12. Chi phí khác	32		347.493.619	100.575.642
13. Lợi nhuận khác	40		10.477.492	291.358.083
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		47.388.412.675	50.610.270.221
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	12.045.599.854	11.966.949.003
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.16	(102.563.357)	(111.493.898)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		35.445.376.178	38.754.815.116
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		702.437.487	588.535.975
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		34.742.938.691	38.166.279.141
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	4.343	4.771

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2014

MKN

Vũ Thị Thúy Nga
Người lập biểu

Hạnh Hoa

Hà Hạnh Hoa
Kế toán trưởngNgô Hữu Hoàn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**(Theo phương pháp gián tiếp)****Năm 2013**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		47.388.412.675	50.610.270.221
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11, 13	3.653.655.351	3.593.905.544
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 8	3.249.351.192	(1.437.000.745)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(141.410.489)	112.400.424
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.619.157.549)	(16.419.075.175)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	25.897.462.952	39.181.138.711
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		74.428.314.132	75.641.638.980
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		77.055.625.057	18.997.478.594
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(54.918.505.395)	(50.984.502.181)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(118.713.336.432)	51.760.040.586
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		521.916.849	(317.106.940)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.22; VI.4	(25.671.204.207)	(39.532.529.557)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(13.496.408.267)	(16.283.564.010)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		3.769.569.628	30.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(74.743.215.745)	(4.227.165.822)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(131.767.244.380)	35.084.289.650
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, 12	(3.855.415.712)	(1.734.095.496)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		120.300.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(36.000.000.000)	(17.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		23.288.450.000	38.700.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.3	5.226.069.153	16.304.168.712
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(11.220.596.559)	36.270.073.216

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	1.300.135.382.303	896.815.784.996		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17	(1.142.972.028.990)	(966.366.907.771)		
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.26, 27	(16.414.487.982)	(15.991.488.000)		
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>140.748.865.331</i></u>	<u><i>(85.542.610.775)</i></u>		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.238.975.608)	(14.188.247.909)		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	33.261.073.317	47.428.788.055		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.257.688	20.533.171		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>31.024.355.397</u>	<u>33.261.073.317</u>		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2014

*M.N.V*Vũ Thị Thúy Nga
Người lập biểu*Handwritten signature*Hà Hạnh Hoa
Kế toán trưởng*Handwritten signature*
Ngô Hữu Hoàn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính của Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam (Công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại, kinh doanh bất động sản.
- Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán, đại lý, ký gởi các mặt hàng công nghệ phẩm, lương thực, thực phẩm, vật tư thiết bị, phương tiện vận tải, rượu, nông sản, thủy hải sản, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, phân bón, thuốc trừ sâu, vật tư, máy móc thiết bị, mỹ phẩm; Đại lý ký gửi hàng hóa. Thu mua và chế biến hàng nông, thủy, hải sản xuất khẩu (không hoạt động tại trụ sở); Cho thuê xe du lịch; Mua bán sắt thép, kim loại phế liệu và dịch vụ phá dỡ tàu thuyền, ô tô cũ (không hoạt động tại trụ sở); Mua bán xe ô tô; Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Kinh doanh bất động sản.
- Tổng số các công ty con** : 01
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01
- Danh sách các công ty con được hợp nhất**

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam	451 - 453 Nguyễn Tri Phương, phường 8, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	80%	80%
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Tập đoàn có 90 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 91 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất**
Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

• Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chứng từ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam (Công ty mẹ) và Công ty TNHH công nghệ phẩm Thiên Nam (Công ty con). Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

• Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn trong năm.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 05

8. Tài sản thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của nhà cửa, vật kiến trúc từ 10 đến 33 năm.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

• Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

13. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuận và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm: chi phí sửa chữa, giấy phép bản quyền phần mềm,... được phân bổ trong thời gian từ 02 – 05 năm.

15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

004
CÔNG
THANH
TOÁN
A
/HI-T

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại các công ty trong Tập đoàn từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 các Công ty trong Tập đoàn phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp các Công ty trong Tập đoàn không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

17. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

18. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

19. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên các công ty trong Tập đoàn hàng năm.

19815-
GTY
HỮU
VÀ TỬ
& C
PHỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

21. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi các Công ty trong Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi các Công ty trong Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.812 VND/USD
31/12/2013 : 21.083 VND/USD



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm tài chính thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.8.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi các Công ty trong Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

23. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu và tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

25. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

26. **Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

27. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	286.869.294	1.043.387.954
Tiền gửi ngân hàng	24.794.748.124	18.081.172.263
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng)	<u>5.942.737.979</u>	<u>14.136.513.100</u>
Cộng	<u>31.024.355.397</u>	<u>33.261.073.317</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khoản góp vốn hợp tác đầu tư dự án chung cư cao tầng tại 91 Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình với Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh địa ốc Hưng Thịnh	18.000.000.000	-
Khoản góp vốn vào Công ty TNHH dịch vụ kinh doanh nhà và du lịch Gia Phúc Thịnh	4.600.000.000	-
Khoản góp vốn vào dự án Khu biệt thự du lịch Bắc Sơn tại TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Công ty TNHH dịch vụ kinh doanh nhà và du lịch Gia Phúc Thịnh	-	4.900.000.000
Cộng	<u>22.600.000.000</u>	<u>4.900.000.000</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng bán hàng hóa và dịch vụ	133.052.405.536	137.227.194.158
Khách hàng kinh doanh bất động sản	96.980.000	126.377.439
Cộng	<u>133.149.385.536</u>	<u>137.353.571.597</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp trong nước	20.205.681.749	34.984.240.273
Các nhà cung cấp nước ngoài	5.298.068.730	1.801.137.499
Cộng	<u>25.503.750.479</u>	<u>36.785.377.772</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khoản chi công tác xã hội phải thu lại	249.510.000	299.926.000
Khoản lãi góp vốn phải thu, lãi dự thu	471.068.261	114.906.463
Các khoản phải thu khác	201.457.450	237.771.519
Cộng	<u>922.035.711</u>	<u>652.603.982</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:		-
Số đầu năm		-
Trích lập dự phòng		1.469.882.224
Số cuối năm		<u>1.469.882.224</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	44.618.244	160.237.054
Hàng hóa	420.046.403.422	365.012.279.217
Cộng	<u>420.091.021.666</u>	<u>365.172.516.271</u>

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng	1.779.468.968
Số cuối năm	<u>1.779.468.968</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	229.308.000	53.698.000
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	374.044.275	1.520.207.750
Cộng	<u>603.352.275</u>	<u>1.573.905.750</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	14.119.124.751	9.192.121.946	3.979.689.082	281.360.409	259.477.235	27.831.773.423
Tăng trong năm	-	405.048.273	1.096.907.273	46.217.273	27.090.910	1.575.263.729
Mua sắm mới	-	192.321.000	442.400.000	35.980.000	27.090.910	697.791.910
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	212.727.273	654.507.273	10.237.273	-	877.471.819
Giảm trong năm	-	(296.717.000)	-	(235.819.682)	(256.502.895)	(789.039.577)
Thanh lý nhượng bán	-	(226.302.000)	-	-	-	(226.302.000)
Kết chuyển sang chi phí trả trước	-	(70.415.000)	-	(235.819.682)	(256.502.895)	(562.737.577)
Số cuối năm	<u>14.119.124.751</u>	<u>9.300.453.219</u>	<u>5.076.596.355</u>	<u>91.758.000</u>	<u>30.065.250</u>	<u>28.617.997.575</u>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.152.429.369	263.432.792	-	-	-	1.415.862.161
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	2.386.246.383	2.566.605.612	1.526.038.729	204.893.048	234.415.021	6.918.198.793
Khấu hao trong năm	879.465.302	1.145.225.684	528.558.135	27.077.887	11.252.965	2.591.579.973
Giảm trong năm	-	(195.259.645)	-	(186.279.296)	(224.121.202)	(605.660.143)
Thanh lý nhượng bán	-	(142.928.598)	-	-	-	(142.928.598)
Kết chuyển chi phí trả trước	-	(52.331.047)	-	(186.279.296)	(224.121.202)	(462.731.545)
Số cuối năm	<u>3.265.711.685</u>	<u>3.516.571.651</u>	<u>2.054.596.864</u>	<u>45.691.639</u>	<u>21.546.784</u>	<u>8.904.118.623</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	11.732.878.368	6.625.516.334	2.453.650.353	76.467.361	25.062.214	20.913.574.630
Số cuối năm	<u>10.853.413.066</u>	<u>5.783.881.568</u>	<u>3.021.999.491</u>	<u>46.066.361</u>	<u>8.518.466</u>	<u>19.713.878.952</u>
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

9815
GTY
EM HUU
VA TA
& C
TP H

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*11. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	25.255.147.500	231.000.000	25.486.147.500
Số cuối năm	25.255.147.500	231.000.000	25.486.147.500
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	46.200.000	46.200.000
Số cuối năm	-	46.200.000	46.200.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	25.255.147.500	231.000.000	25.486.147.500
Số cuối năm	25.255.147.500	184.800.000	25.439.947.500

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	-	877.471.819	(877.471.819)	-
XDCB dở dang	950.901.237	2.280.151.983	-	3.231.053.220
<i>Công trình 277B Cách Mạng Tháng Tám, quận 10, TP. Hồ Chí Minh</i>	<i>950.901.237</i>	<i>2.280.151.983</i>	<i>-</i>	<i>3.231.053.220</i>
Cộng	950.901.237	3.157.623.802	(877.471.819)	3.231.053.220

13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	27.119.789.935
Số cuối năm	27.119.789.935
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	4.415.224.819
Khấu hao trong năm	1.015.875.378
Số cuối năm	5.431.100.197
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	22.704.565.116
Số cuối năm	21.688.689.738

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại thời điểm cuối năm Tập đoàn chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư. Danh mục bất động sản đầu tư tại thời điểm cuối năm như sau:

- Nhà số 451-453 Nguyễn Tri Phương, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Nhà số 01-03 Ngô Gia Tự, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Nhà số 355-365 Ngô Gia Tự, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Nhà số 277B Cách Mạng Tháng 8, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Nhà số 192-198 Ngô Gia Tự, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Nhà số 07-09 Lý Thái Tổ, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Tòa nhà cao ốc văn phòng 111-121 Ngô Gia Tự, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Nhà số 432 Lý Thái Tổ, quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Kho 2, Đào Duy Từ, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

14. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH bệnh viện mắt Việt Hàn ⁽ⁱ⁾	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh địa ốc Hưng Thịnh	-	4.988.450.000
Cộng	<u>1.500.000.000</u>	<u>6.488.450.000</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản góp vốn vào Công ty TNHH bệnh viện mắt Việt Hàn theo Hợp đồng góp vốn kinh doanh số 114/TN-HN/HĐGV ngày 01 tháng 8 năm 2008.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	44.600.268	14.600.000	(33.714.159)	25.486.109
Chi phí sửa chữa	272.760.667	-	(71.586.516)	201.174.151
Chi phí trả trước dài hạn khác	285.388.172	48.990.955	(181.567.214)	152.811.913
Cộng	<u>602.749.107</u>	<u>63.590.955</u>	<u>(286.867.889)</u>	<u>379.472.173</u>

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Phát sinh trong năm</u>	<u>Hoàn nhập trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	114.393.523	214.708.209	(114.393.523)	214.708.209
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện	36.014.388	38.263.059	(36.014.388)	38.263.059
Cộng	<u>150.407.911</u>	<u>252.971.268</u>	<u>150.407.911</u>	<u>252.971.268</u>

17. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	362.588.031.827	209.784.678.514
- Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh 10, TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	91.524.919.582	45.750.601.099
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Lộc ⁽ⁱ⁾	72.840.000.000	26.100.534.630
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ⁽ⁱ⁾	48.089.351.999	48.736.987.443

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam ⁽ⁱ⁾	45.517.667.939	18.892.700.300
- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Lý Thường Kiệt ⁽ⁱ⁾	36.786.092.307	42.903.761.228
- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	30.000.000.000	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình ⁽ⁱⁱ⁾	26.000.000.000	26.906.664.000
- Ngân hàng Indovina - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	10.000.000.000	493.429.814
- Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á ⁽ⁱ⁾	1.830.000.000	-
Vay ngắn hạn cá nhân khác ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.360.000.000	-
Cộng	<u>366.948.031.827</u>	<u>209.784.678.514</u>

(i) Khoản vay tại các Ngân hàng để bổ sung vốn lưu động và không có tài sản đảm bảo.

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình để mua quyền sử dụng đất và bổ sung vốn lưu động. Khoản vay mua quyền sử dụng đất được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(iii) Vay ngắn hạn các cá nhân để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 0,792%/tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	209.784.678.514	1.217.975.382.303	(1.065.172.028.990)	362.588.031.827
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	82.160.000.000	(77.800.000.000)	4.360.000.000
Cộng	<u>209.784.678.514</u>	<u>1.300.135.382.303</u>	<u>(1.142.972.028.990)</u>	<u>366.948.031.827</u>

18. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp nước ngoài	39.389.882.802	66.755.520.981
Nhà cung cấp trong nước	2.194.420.490	63.662.483.787
Cộng	<u>41.584.303.292</u>	<u>130.418.004.768</u>

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước liên quan đến kinh doanh bất động sản	14.672.201.000	27.881.492.400
Trả trước về mua hàng hoá, dịch vụ	2.486.209.378	21.424.266.930
Cộng	<u>17.158.410.378</u>	<u>49.305.759.330</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	89.370.311	7.564.274.368	(7.652.659.585)	985.094
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	84.911.410.743	(84.911.410.743)	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	613.416.758	(613.416.758)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	3.856.904.552	(3.856.904.552)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.916.896.946	12.045.599.854	(13.496.408.267)	3.466.088.533
Thuế thu nhập cá nhân	35.629.955	2.766.572.882	(2.784.832.103)	17.370.734
Tiền thuê đất	-	3.611.420.204	(3.611.420.204)	-
Các loại thuế khác	-	16.260.589	(16.260.589)	-
Cộng	<u>5.041.897.212</u>	<u>115.385.859.950</u>	<u>(116.943.312.801)</u>	<u>3.484.444.361</u>

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh rượu với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	47.388.412.675	50.610.270.221
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Lợi nhuận chịu thuế nội bộ chưa thực hiện	29.865.441	(11.598.500)
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	1.378.009.184	844.931.395
- Các khoản điều chỉnh giảm khác	(634.180.549)	(247.689.962)
Thu nhập tính thuế	48.162.106.751	51.195.913.154
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	<u>12.040.526.146</u>	<u>12.798.978.289</u>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	5.073.708	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% theo Thông tư 140/2012/TT-BTC	-	(832.029.285)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>12.045.599.854</u>	<u>11.966.949.003</u>

30449
CÔNG
H NHIỆP
TOÁN V.
A &
H.T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 25% xuống còn 22% từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và bằng 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất theo thông báo của Cục thuế.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

21. Phải trả người lao động

Tổng quỹ lương Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam được xác định bằng tỷ suất tiền lương trên lợi nhuận trước thuế chưa tính chi phí lương là 25% theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Quỹ lương của Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam được xác định bằng tỷ suất tiền lương trên lợi nhuận trước thuế chưa tính chi phí lương là 47% theo Nghị quyết của Hội đồng thành viên.

22. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	683.832.835	457.574.090
Chi phí xây dựng	-	618.181.818
Chiếu khấu hỗ trợ khách hàng	643.282.215	-
Chi phí phải trả khác	326.067.282	571.805.223
Cộng	<u>1.653.182.332</u>	<u>1.647.561.131</u>

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ ngắn hạn	173.940.000	296.940.000
Cổ tức phải trả	8.010.000	8.010.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	185.908.240	213.505.111
Cộng	<u>367.858.240</u>	<u>518.455.111</u>

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	3.146.614.696	2.686.810.430	(3.314.385.237)	-	2.519.039.889
Quỹ phúc lợi	896.946.989	2.212.669.446	(1.991.753.031)	129.000.000	1.246.863.404
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	(356.312.189)	1.119.504.346	(1.126.094.500)	2.900.000	(360.002.343)
Cộng	<u>3.687.249.496</u>	<u>6.018.984.222</u>	<u>(6.432.232.768)</u>	<u>131.900.000</u>	<u>3.405.900.950</u>

25. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ dài hạn.

15-C
TY
HỮU HẠN
TƯ VẤN
C
HỘ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả cho cổ đông Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	7.999.749.000	7.991.739.000
Tạm ứng cổ tức	7.999.749.000	7.999.749.000
Cộng	<u>15.999.498.000</u>	<u>15.991.488.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(251)	(251)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(251)	(251)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.749	7.999.749
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.999.749	7.999.749
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

27. **Lợi ích của cổ đông thiểu số**

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.423.667.761	635.226.912
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số trong năm	702.437.487	588.535.975
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(414.989.982)	(309.796.506)
Vốn đầu tư trong năm	-	400.000.000
Các quỹ tăng trong năm	-	109.701.380
Giảm khác	(257.838.490)	-
Số cuối năm	<u>1.453.276.776</u>	<u>1.423.667.761</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.587.348.381.569	1.203.313.249.267
- Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	1.564.420.979.715	1.183.296.117.132
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	22.927.401.854	20.017.132.135
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(1.874.339.484)	(934.770.890)
- Chiết khấu thương mại	(11.231.830)	(25.517.502)
- Hàng bán bị trả lại	(1.863.107.654)	(909.253.388)
Doanh thu thuần	<u>1.585.474.042.085</u>	<u>1.202.378.478.377</u>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa, dịch vụ	1.562.546.640.231	1.182.361.346.242
- Doanh thu thuần kinh doanh bất động sản	22.927.401.854	20.017.132.135

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	1.456.843.362.552	1.099.337.117.947
Giá vốn của hoạt động kinh doanh bất động sản	4.797.212.530	3.070.641.593
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.779.468.968	-
Cộng	<u>1.463.420.044.050</u>	<u>1.102.407.759.540</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.018.458.340	703.450.593
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	138.304.133	118.510.033
Lãi từ hoạt động hợp tác kinh doanh	4.563.772.611	15.715.624.582
Lãi bán hàng trả chậm	141.658.584	10.826.136.227
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	160.166.980	82.310.522
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	141.410.489	-
Cộng	<u>6.163.771.137</u>	<u>27.446.031.957</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	25.897.462.952	39.181.138.711
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.998.281.713	323.161.267
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	112.400.424
Chi phí tài chính khác	15.639.586	-
Cộng	<u>27.911.384.251</u>	<u>39.616.700.402</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.866.718.100	4.270.121.308
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.293.951.096	800.907.581
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.194.434.530	1.046.485.022
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.440.793.651	11.820.517.304
Chi phí khác	2.937.609.860	1.891.248.307
Cộng	<u>29.733.507.237</u>	<u>19.829.279.522</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	16.794.145.658	12.365.934.304
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	769.779.829	982.957.315
Chi phí khấu hao tài sản cố định	648.728.766	671.952.966
Chi phí dự phòng	1.469.882.224	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.118.882.322	1.771.486.280
Chi phí khác	2.393.523.702	1.859.527.867
Cộng	<u>23.194.942.501</u>	<u>17.651.858.732</u>

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	34.742.938.691	38.166.279.141
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	34.742.938.691	38.166.279.141
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.999.749	7.999.749
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.343</u>	<u>4.771</u>

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.497.938.614	1.783.864.896
Chi phí nhân công	21.660.863.758	16.636.055.612
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.653.655.351	3.593.905.544
Chi phí dự phòng	1.469.882.224	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.358.826.884	13.587.654.504
Chi phí khác	7.084.495.437	3.755.125.254
Cộng	<u>57.725.662.268</u>	<u>39.356.605.810</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	4.644.488.000	4.441.680.000
Phụ cấp	878.100.000	630.036.800
Cộng	<u>5.522.588.000</u>	<u>5.071.716.800</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn chỉ có Tổng Công ty thương mại Sài Gòn- cổ đông nắm giữ 20,68% vốn điều lệ và có đại diện là Chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam.

Trong năm Tập đoàn mua hàng hóa của Tổng Công ty thương mại Sài Gòn với số tiền là 132.852.689.303 VND (năm trước là 130.364.456.252 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải trả tiền mua hàng hóa cho Tổng Công ty thương mại Sài Gòn là 0 VND (số đầu năm là 61.680.078.629 VND).

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại, dịch vụ: mua bán sắt thép, dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: cho thuê văn phòng, mặt bằng.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở Phụ lục 2 đính kèm.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	15.167.583.640	14.826.633.720
Trên 01 năm đến 05 năm	34.500.864.351	27.776.542.450
Trên 05 năm	5.688.576.727	-
Cộng	<u>55.357.024.718</u>	<u>42.603.176.170</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt.

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.024.355.397	-	31.024.355.397
Phải thu khách hàng	132.083.811.136	1.065.574.400	133.149.385.536
Các khoản phải thu khác	962.555.711	-	962.555.711
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	24.100.000.000	-	24.100.000.000
Cộng	<u>188.170.722.244</u>	<u>1.065.574.400</u>	<u>189.236.296.644</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Cộng
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.261.073.317	-	33.261.073.317
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	4.900.000.000	4.900.000.000
Phải thu khách hàng	126.091.788.253	11.261.783.344	137.353.571.597
Các khoản phải thu khác	652.603.982	-	652.603.982
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	6.488.450.000	-	6.488.450.000
Cộng	166.493.915.552	16.161.783.344	182.655.698.896

Chi tiết thời gian quá hạn của các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Quá hạn dưới 6 tháng	Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải thu khách hàng	-	-	1.065.574.400	1.065.574.400
Cộng	-	-	1.065.574.400	1.065.574.400

Số đầu năm				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	4.900.000.000	-	4.900.000.000
Phải thu khách hàng	10.911.783.344	350.000.000	-	11.261.783.344
Cộng	10.911.783.344	5.250.000.000	-	16.161.783.344

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm			
Vay và nợ	366.948.031.827	-	366.948.031.827
Phải trả người bán	41.584.303.292	-	41.584.303.292
Các khoản phải trả khác	2.021.040.572	5.460.820.000	7.481.860.572
Cộng	410.553.375.691	5.460.820.000	416.014.195.691

Số đầu năm			
Vay và nợ	209.784.678.514	-	209.784.678.514
Phải trả người bán	130.418.004.768	-	130.418.004.768
Các khoản phải trả khác	2.166.016.242	5.340.320.000	7.506.336.242
Cộng	342.368.699.524	5.340.320.000	347.709.019.524

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn nhập khẩu hàng hóa với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Nợ phải trả thuần có gốc USD của Tập đoàn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.053,92	106.375,45
Phải thu khách hàng	-	103.647,50
Phải trả người bán	(1.831.127,98)	(3.147.165,60)
Vay và nợ	-	(156.735,00)
Nợ phải trả thuần có gốc USD	<u>(1.829.074,06)</u>	<u>(3.093.877,65)</u>

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn được đánh giá thấp do chủ yếu liên quan đến các khoản vay có theo lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất.

Tập đoàn có các khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 362.588.031.827 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 206.522.709.694 VND và 156.735,00 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm này của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 5.438.820.477 VND (năm trước giảm/tăng 3.097.840.645 VND).

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất của tiền USD đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.024.355.397	-	33.261.073.317	-	31.024.355.397	33.261.073.317
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	4.900.000.000	-	-	4.900.000.000
Phải thu khách hàng	133.149.385.536	(1.469.882.224)	137.353.571.597	-	131.679.503.312	137.353.571.597
Các khoản phải thu khác	962.555.711	-	652.603.982	-	962.555.711	652.603.982
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	24.100.000.000	-	6.488.450.000	-	24.100.000.000	6.488.450.000
Cộng	189.236.296.644	(1.469.882.224)	182.655.698.896	-	187.766.414.420	182.655.698.896

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	366.948.031.827	209.784.678.514	366.948.031.827
Phải trả người bán	41.584.303.292	130.418.004.768	41.584.303.292	130.418.004.768
Các khoản phải trả khác	7.481.860.572	7.506.336.242	8.029.761.812	7.506.336.242
Cộng	416.014.195.691	347.709.019.524	416.562.096.931	347.709.019.524

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự. Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và phải trả dài hạn khác tương đương giá trị ghi sổ sách do ảnh hưởng của việc chiết khấu không đáng kể.

Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2014



Vũ Thị Thúy Nga
Người lập biểu



Hà Hạnh Hoa
Kế toán trưởng



Ngô Hữu Hoàn
Tổng Giám đốc

3004
CÔNG
CHÍNH
TOÁN
A
H-T

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngõ Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	55.186.113.637	(2.483.300)	(35.344.299)	52.561.506.161	7.228.842.131	37.611.586.666	232.550.220.996
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	38.166.279.141	38.166.279.141
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	-	(15.999.498.000)	(15.999.498.000)
Phân phối các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	6.296.329.332	2.247.207.445	(14.397.667.003)	(5.854.130.226)
Quỹ tham gia công tác xã hội	-	-	-	-	-	-	(296.160.000)	(296.160.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất các năm trước	-	-	-	-	(927.516.163)	-	(134.723.279)	(1.062.239.442)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	35.344.299	-	-	-	35.344.299
Số dư cuối năm trước	80.000.000.000	55.186.113.637	(2.483.300)	-	57.930.319.330	9.476.049.576	44.949.817.525	247.539.816.769
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	55.186.113.637	(2.483.300)	-	57.930.319.330	9.476.049.576	44.949.817.525	247.539.816.768
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	34.742.938.691	34.742.938.691
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	-	-	(15.999.498.000)	(15.999.498.000)
Phân phối các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	4.012.656.147	-	(9.947.347.872)	(5.934.691.725)
Thuế miễn giảm 2012 tăng quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	549.541.607	-	(549.541.607)	-
Quỹ tham gia công tác xã hội	-	-	-	-	-	-	(299.926.000)	(299.926.000)
Tặng khác	-	-	-	-	-	-	173.545.992	173.545.992
Số dư cuối năm nay	80.000.000.000	55.186.113.637	(2.483.300)	-	62.492.517.084	9.476.049.576	53.069.988.730	260.222.185.727

Vũ Thị Thúy Nga
Người lập biểuHà Hạnh Hoa
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2014

Ngô Hữu Hoàn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Lĩnh vực thương mại, dịch vụ</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh bất động sản</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.562.546.640.231	22.927.401.854	-	1.585.474.042.085
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.562.546.640.231	22.927.401.854	-	1.585.474.042.085
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	55.943.327.277	13.182.221.020	-	69.125.548.297
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				69.125.548.297
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				6.163.771.137
Doanh thu hoạt động tài chính				(27.911.384.251)
Chi phí tài chính				357.971.111
Thu nhập khác				(347.493.619)
Chi phí khác				(12.045.599.854)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				102.563.357
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				35.445.376.178
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.446.533.684	2.472.472.983	-	3.919.006.667
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.007.190.544	1.933.332.696	-	3.940.523.240
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	2.360.839.660	-	-	2.360.839.660



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: 111-121 Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	<u>Lĩnh vực thương mại, dịch vụ</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh bất động sản</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.182.361.346.242	20.017.132.135	-	1.202.378.478.377
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.182.361.346.242	20.017.132.135	-	1.202.378.478.377
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	49.924.728.926	12.564.851.657	-	62.489.580.583
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				62.489.580.583
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				27.446.031.957
Doanh thu hoạt động tài chính				(39.616.700.402)
Chi phí tài chính				391.933.725
Thu nhập khác				(100.575.642)
Chi phí khác				(11.966.949.003)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				111.493.898
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				38.754.815.116
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				-
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	756.672.354	1.672.374.410	-	2.429.046.764
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.960.054.262	1.985.140.169	-	3.945.194.431
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-

